TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Hòa, ngày 23 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 244/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Trần Thị L, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn V, xã HX, thị xã Đ, tỉnh P.

Bị đơn: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995; thôn V, xã HX, thị xã Đ, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Trần Thị L và bị đơn ông Nguyễn Ngọc T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: nguyên đơn bà Trần Thị L và bị đơn ông Nguyễn Ngọc T thống nhất có 03 con chung Nguyễn Thị L Đ1 – sinh ngày 28/6/2015, Nguyễn Đ T1 – sinh ngày 11/11/2018, Nguyễn Ngọc L C – sinh ngày 28/5/2024. Nay ly hôn bà L và ông T thống nhất giao 03 con chung là cháu Nguyễn Thị L Đ1, Nguyễn Đ T1, Nguyễn Ngọc L C cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn bà Trần Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003358 ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh P nên được hoàn lại 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh P;
- VKSND thị xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- UBND xã HX, thị xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Xuân Huy